

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HSST
Ngày 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Nhung
2. Bà Tường Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Thào Thị Ly- Thư ký tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lý Kim B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/06/1997 tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lý Văn Minh và bà Phàn Thị Thắm. Nhân thân: Không; Bị cáo có vợ là Phàn Mùi Sử, bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Khánh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/05/2001 tại huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm Phong Tĩnh, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trần Văn Phương và bà Nguyễn Thị Bắc; Nhân thân: không; Bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày

11/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

3. Lý Phúc L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 22/12/2000 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lý Vân Phong (đã chết) và bà Phan Tả Mây. Nhân thân: Không; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

4. Chảo Láo T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 07/05/1999 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn S, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Chảo Duẩn Mệnh và bà Phan Lở Mây. Nhân thân: Không; Bị cáo có vợ là Tản Lở M (đã ly hôn) bị cáo có 01 người con sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

Những người làm chứng:

1. Chị Tản Lở M – sinh năm 2004

Địa chỉ: thôn Nậm Giang 2, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị Hoàng Lở M – sinh năm 2005

Địa chỉ: thôn Biên Hòa, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện: Anh Hoàng Duẩn D – sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn Biên Hòa, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

3. Chị Chảo Tả M – sinh năm 2005

Địa chỉ: thôn Nậm Lang B, xã Mường Bo, thị xã SaPa, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện: Anh Chảo Láo T - sinh năm 2003

Địa chỉ: thôn Nậm Lang B, xã Mường Bo, thị xã SaPa, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

4. Chị Tản Tả M – sinh ngày 15/4/2002

Địa chỉ: thôn Biên Hòa, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

5. Chị Tản Tả M – sinh ngày 14/9/2002

Địa chỉ: thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

6. Anh Đinh Hoàng H – sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt tại phiên tòa).

7. Anh Lý Bá L – sinh năm 2001

Địa chỉ: thôn Phó Mới 2, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt tại phiên tòa).

8. Anh Trần Văn T – sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn Phó Mới 2, xã , huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 40 phút ngày 11/8/2022, tổ công tác của Công an huyện B phối hợp với Công an xã T bắt quả tang tại phòng karaoke tầng 2 nhà nghỉ Trung Sáu thuộc Thôn P, xã T, huyện B có 11 đối tượng đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Lý Kim B, Trần Khánh T; Lý Phúc L; Chảo Láo T; Tản Lở M sinh ngày 26/4/2004; Hoàng Lở M sinh ngày 29/5/2005; Chảo Tả M sinh ngày 02/4/2005; Tản Tả M sinh ngày 15/4/2002; Tản Tả M sinh ngày 14/9/2001; Đinh Hoàng H; Lý Bá L.

Thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có nhiều hạt tinh thể màu trắng được nghiền mịn, 01 ống hình trụ được cuốn bằng tờ polyme tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, được cố định bằng 3 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 căn cước công dân mang tên Trần Khánh T, 01 bật lửa ga màu cam; 01 túi nilon màu trắng có mép miết và 01 túi nilon màu đỏ, đã được xé rách. Ngoài ra còn thu giữ 04 điện thoại di động của Lý Kim B, Trần Khánh T, Lý Phúc L, Chảo Láo T, 02 xe mô tô biển kiểm soát 24B3 – 055.47 và xe mô tô biển kiểm soát 98B3 – 298.71 của Trần Khánh T và Chảo Láo T.

Kiểm tra ma túy có 6/11 đối tượng dương tính với ma túy gồm: Hoàng Lở M, Trần Khánh T, Tản Lở M, Tản Tả M, Chảo Láo Lở, Lý Phúc L, các đối tượng âm tính gồm: Đinh Hoàng Duy, Lý Bá L, Chảo Tả M, Lý Kim B và Tản Tả M.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 11/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,43 gam. Tiến hành trích mẫu 0,10 gam để giám định, còn lại 0,33 gam hoàn trả cơ quan trung cầu.

Kết luận giám định về ma túy số 195/KL-GĐMT ngày 13/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định: 0,43 gam các hạt tinh thể màu trắng, mịn gửi giám định là loại chất ma túy Ketamine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ ngày 10/8/2022, Lý Kim B cùng Lý Phúc L, Chảo Láo T, Trần Khánh T, Hoàng Lở M và Tần Tả M ăn cơm, uống rượu tại quán Dững Oanh. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Lý Kim B rủ mọi người đi hát karaoke tại quán Trung Sáu. Lý Kim B nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ Lý Phúc L, Chảo Láo T góp tiền mua 02 chỉ ketamine và 04 viên kẹo (ma túy tổng hợp) để mang lên phòng hát karaoke sử dụng, Lý Phúc L, Chảo Láo T đồng ý. Cả ba góp được 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), trong đó: Lý Kim B góp 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), Lý Phúc L góp 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng), Chảo Láo T góp 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Lý Kim B bảo Trần Khánh T đi tìm mua ma túy, Trần Khánh T hỏi Đặng Văn Lập thì được Đặng Văn Lập cho số điện thoại 0563.708.870. Trần Khánh T liên lạc với số điện thoại này thì gặp một người phụ nữ không quen biết, Trần Khánh T hỏi mua 02 chỉ ke ma túy và 04 viên kẹo (ma túy tổng hợp) thì người này nói giá 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Trần Khánh T nhắn tin báo lại cho Lý Kim B thì Lý Kim B bảo Trần Khánh T góp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Trần Khánh T đồng ý. Trần Khánh T liên lạc với người bán ma túy và hẹn giao ma túy tại chợ xã T, huyện B. Sau đó, Bình, Lợi, Tả đi vào phòng hát karaoke, Lý Kim B rủ Hoàng Lở M và gọi điện rủ Phan Văn Bình và đưa Chảo Tả M (sinh năm 2005) đến, Chảo Láo T rủ Tần Tả M, Trần Khánh T rủ Tần Lở M (sinh năm 2004) đến hát cùng.

Khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, Trần Khánh T được Đỗ Xuân Phong là lái xe taxi gọi ra khu vực chợ xã T và đưa Trần Khánh T 01 túi nilon màu đỏ, Trần Khánh T nhận lấy rồi cất vào túi quần bên phải rồi đưa cho Đỗ Xuân Phong số tiền 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Trần Khánh T đi về phòng hát rồi đưa cho Lý Kim B, Chảo Láo T, Lý Phúc L, mỗi người cầm 01 viên, viên còn lại Trần Khánh T bẻ đôi rồi dùng một nửa, nửa còn lại Trần Khánh T đưa cho Tần Lở M sử dụng. Lý Kim B bẻ đôi viên kẹo rồi đưa cho Hoàng Lở M (sinh năm 2005) sử dụng, nửa còn lại Lý Kim B không sử dụng mà cho vào cốc bia để trên bàn. Chảo Láo T bẻ đôi viên kẹo rồi sử dụng, nửa còn lại Chảo Láo T đưa cho Tần Tả M sử dụng. Còn Lý Phúc L bẻ đôi viên kẹo rồi sử dụng, nửa còn lại Lý Phúc L cất giấu trên người. Sau khi sử dụng xong, Trần Khánh T đưa 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và bảo Tần Lở M quán cho mình thành ống hút, Trần Khánh T lấy 01 đĩa sứ đặt trên bàn, dùng bật lửa do Lý Phúc L đưa cho để đốt giấy ăn hơi nóng đĩa sứ, sau đó Trần Khánh T lấy 01 túi zip chứa ma túy Ketamine đổ ra đĩa rồi dùng thẻ căn cước công dân của Trần Khánh T để xào và chia thành nhiều đường nhỏ. Lúc này, Phan Văn Bình cùng Chảo Tả

M (sinh năm 2005) đi đến, Lý Phúc L lấy ra nửa viên kẹo đưa cho Phan Văn Bình nhưng Phan Văn Bình không sử dụng và vứt đi. Trần Khánh T xào ma túy xong, Tần Lở M, Hoàng Lở M, Tần Tả M, Chảo Tả M, Chảo Láo T, Lý Phúc L và Trần Khánh T mỗi người sử dụng từ một đến hai đường ke. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/8/2022, Trần Khánh Trọng gọi điện rủ Đinh Hoàng H đến hát, Đinh Hoàng H đồng ý rủ Lý Bá L và Tần Láo Tả (tức Tả Tình), Tả Tình đưa thêm Tần Tả M (sinh ngày 14/9/2001) đến phòng hát. Khi đến nơi, Lý Kim B đưa cho Tả Tình 01 gói ketamine và bảo Tả Tình tự sử dụng, Tả Tình tự xào rồi hít một đường ke sau đó đi về. Đến khoảng 00 giờ 40 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an huyện B phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật

Cáo trạng số: 56/CT- VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Lý Kim B, Trần Khánh T, Lý Phúc L, Chảo Láo T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b,c khoản 2 Điều 255 – Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố theo điểm b,c khoản 2 Điều 255 – Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi phân tích đánh giá, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lý Kim B, Trần Khánh T, Lý Phúc L, Chảo Láo T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Lý Kim B mức án từ 08 (Tám) năm 09 (chín) tháng đến 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Trần Khánh T mức án từ 08 (tám) năm 03 (ba) tháng đến 08 (Tám) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Lý Phúc L mức án từ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng đến 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Chảo Láo T mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47- Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106- Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,33 (không phải ba mươi ba) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong theo quy định; 01(Một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 23,4 cm; 01(một) túi nilon màu trắng có mép miết (túi zip); 01 (một) bật lửa ga màu cam; 01 (một) túi nilon màu đỏ bị xé rách bên trên có chữ nước ngoài.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) ống hình trụ tròn được quán bằng từ tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, bên ngoài được cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc; 01 (một) điện thoại di động Sam sung Galaxy S9 plus màu xanh, mặt lưng bị nứt vỡ hoàn toàn, bên trong gắn sim 0385435593 đã qua sử dụng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Lý Kim B là bà Nguyễn Thị Hương Thủy trình bày lời bào chữa: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, với độ tuổi còn trẻ, không có trình độ phổ thông, hiểu biết, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên có hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án là 08 (Tám) năm tù để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Lý Phúc L, Chảo Láo T là bà Nguyễn Thị Thương trình bày lời bào chữa: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, với độ tuổi còn trẻ, không có trình độ phổ thông, hiểu biết, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên có hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255 - Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt là 07 (Bảy) năm tù để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 10/8/2022 Lý Kim B nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên Lý Kim B đã rủ Lý Phúc L, Chảo Láo T, góp tiền mua ma túy về để sử dụng, cả ba góp được 6.000.000 đồng trong đó Lý Kim B góp 3.500.000 đồng; Lý Phúc L góp 1.800.000 đồng; Chảo Láo T góp 700.000 đồng. Lý Kim B bảo Trần Khánh T đi tìm mua ma túy, Trần Khánh T hỏi Đặng Văn Lập thì được Đặng Văn Lập cho số điện thoại 0563.708.870 Trần Khánh T liên hệ số điện thoại thì gặp một người phụ nữ không quen biết Trần Khánh T hỏi mua 02 chỉ ke và 04 viên kẹo thì người này nói giá 6.300.000 đồng, Trần Khánh T nhắn tin cho Lý Kim B thì Lý Kim B bảo Trần Khánh T góp thêm 300.000 đồng Trần Khánh T đồng ý. Sau khi mua được số ma túy Trần Khánh T đã đưa cho Lý Kim B, Chảo Láo T, Lý Phúc L mỗi người một viên và tổ chức sử dụng ma túy tại phòng karaoke tầng 2 nhà nghỉ Trung Sáu thuộc Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Lý Kim B, Trần Khánh T, Lý Phúc L, Chảo Láo T đã tổ chức cho 05 người sử dụng ma túy, trong đó có Chảo Tả M sinh ngày 02/04/2005 tại thời điểm sử dụng trái phép chất ma túy Chảo Tả M mới 17 tuổi 04 tháng 09 ngày và Hoàng Lở M sinh ngày 29/05/2005 tại thời điểm sử dụng trái phép chất ma túy Hoàng Lở M mới được 17 tuổi 02 tháng 18 ngày. Đến 00 giờ 40 phút cùng ngày bị bắt quả tang.

Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai số ma túy thu giữ được có khối lượng là 0,43 gam chất ma túy Ketamine. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 - Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện B là hoàn toàn chính xác.

Trong vụ án này có bốn bị cáo, quá trình phạm tội không có sự tổ chức câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Xác định đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Lý Kim B là người khởi xướng, thuê phòng hát và góp số tiền nhiều nhất là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Vì vậy bị cáo Lý Kim B phải chịu trách nhiệm là trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Trần Khánh T là người góp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đi mua ma túy chuẩn bị công cụ, chế biến ma túy cho những người khác sử dụng bị cáo là người thực hành tích cực trong vụ án phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ 2 trong vụ án.

Đối với bị cáo Lý Phúc L tham gia giúp sức tích cực, đóng góp số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) mua ma túy về cho những người khác sử dụng. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm tích cực trong vụ án.

Đối với bị cáo Chảo Láo T đã tham gia với vai trò giúp sức trong vụ án, đóng góp số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) mua ma túy về cho những người khác sử dụng. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm tích cực trong vụ án.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát xét xử bị cáo Trần Khánh T mức án từ 08 (tám) năm 03 (ba) tháng đến 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và số tiền bị cáo góp để mua ma túy ít, do đó mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng đối với bị cáo. Đối với bị cáo Trần Khánh T cần xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Lý Kim B mức án là 08 (tám) năm tù không được chấp nhận bởi lẽ bị cáo Lý Kim B là người khởi xướng rủ các bị cáo khác góp tiền để đi mua ma túy về cho những người khác sử dụng. Đối với bị cáo Lý Phúc L và Chảo Láo T người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử hai bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 07 (bảy) năm tù. Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt người bào chữa đề nghị chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của người bào chữa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Ngoài ra bị cáo Lý Kim B có bố đẻ là ông Lý Văn Minh được Bộ tư lệnh và bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Lào Cai tặng giấy khen trong việc bảo vệ biên giới, bị cáo Trần Khánh T có bà nội là bà Nguyễn Thị Thềm được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì vì vậy bị cáo Lý Kim B và bị cáo Trần Khánh T

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo không có tài sản có giá trị. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án gồm:

Đối với 0,33 (không phải ba mươi ba) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định Xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 23,4 cm; 01 (một) túi nolon màu trắng có mép miết (túi zip); 01 (một) bật lửa ga màu cam; 01 (một) túi nilon màu đỏ bị xé rách bên trên có chữ nước ngoài là công cụ để các bị cáo dùng để sử dụng ma túy vì vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 (Một) ống hình trụ tròn được quấn bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, bên ngoài được cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc; 01 (một) điện thoại di động Sam sung Galaxy S9 plus màu xanh, mặt lưng bị nứt vỡ hoàn toàn, bên trong gắn sim 0385435593 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Khánh T, xét thấy đây là tiền và đồ vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Đối với 03 điện thoại di động (01 điện thoại Iphone 13 pro max của Chảo Láo T, 01 điện thoại Iphone 6S Plus của Lý Phúc L, 01 điện thoại Iphone 6S Plus của Chảo Láo T), 02 xe mô tô (01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 24B3 – 055.47 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 98B3 – 298.71) tạm giữ của Trần Khánh T và Chảo Láo T, 01 căn cước công dân mang tên Trần Khánh T. Cơ quan điều tra đã chứng minh làm rõ những tài sản nêu trên không liên quan đến vụ án và là giấy tờ tùy thân nên đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với người phụ nữ mà Trần Khánh T khai đã liên hệ qua số điện thoại 0563.708.870 để mua ma túy ngày 10/8/2022. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ thuê bao di động trên là của bà Hoàng Thị Mắm. Bà Hoàng Thị Mắm khai nhận chưa từng sử dụng số điện thoại nêu trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được.

Đối với Đỗ Xuân Phong là người được thuê đưa gói hàng cho Trần Khánh T. Tuy nhiên anh Phong không biết gói hàng đã đưa cho bị cáo Trần Khánh T có chứa ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Phan Văn Bình là người được Lý Phúc L đưa cho một nửa viên kẹo (ma túy tổng hợp) nhưng Bình không sử dụng và đã vứt đi trên đường về. Do Phan Văn Bình không nhớ chính xác địa điểm nên không truy tìm được. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Phan Văn Bình là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đặng Văn Lập người mà Trần Khánh T khai là Lập đã cung cấp số điện thoại cho Trần Khánh T tuy nhiên Lập không thừa nhận nội dung này. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo Trọng và Đặng Văn Lập. Bị cáo Trần Khánh T và anh Lập vẫn giữ nguyên nội dung khai báo, ngoài ra không có chứng cứ khác chứng minh Đặng Văn Lập cung cấp số điện thoại cho bị can Trọng. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đặng Văn Lập là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Khánh T, Lý Phúc L, Chảo Láo T, Hoàng Lở M, Tẩn Lở M, Tẩn Tả M, Tẩn Láo Tả và Chảo Tả M, ngày 24/11/2022, Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn T là chủ cơ sở hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke – nhà nghỉ Trung Sáu đã để Lý Kim B, Trần Khánh T, Lý Phúc L và Chảo Láo T lợi dụng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát tầng 2 là khu vực Trần Văn T quản lý. Tuy nhiên khi Công an huyện B bắt quả tang thì Trần Văn T mới biết việc các đối tượng trên sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Trần Văn T còn có hành vi kinh doanh dịch vụ karaoke quá giờ quy định. Ngày 25/11/2022, Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Tẩn Tả M, Lý Bá L và Đinh Hoàng H. Cơ quan điều tra đã chứng minh làm rõ Tẩn Tả M, Lý Bá L và Đinh Hoàng H không tham gia bàn bạc tổ chức và sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Lý Kim B, Trần Khánh T, Lý Phúc L, Chảo Láo T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Kim B 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/08/2022.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Khánh T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/08/2022.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Phúc L 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/08/2022.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chảo Láo T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/08/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư tái niêm phong bên trong có 0,33 (không phải ba mươi ba) gam Ketamine còn lại sau trích mẫu giám định cùng túi nilon màu trắng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Tại các mép dán của bì niêm phong mới này có chữ ký ghi rõ họ tên của Đặng Minh Đồng, Nguyễn Văn Phi, Nguyễn Văn Cường, Lý Kim B, Trần Khánh T, Lý Phúc L, Chảo Láo T hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt bì niêm phong này có ghi “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ tại phòng hát tầng 2 cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, Karaoke Trung Sáu thuộc thôn Phố mới 2, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 11/8/2022”.

- 01(Một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 23,4 cm;
- 01(một) túi nilon màu trắng có mép miết (túi zip);
- 01 (một) bật lửa ga màu cam;
- 01 (một) túi nilon màu đỏ bị xé rách bên trên có chữ nước ngoài.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) ống hình trụ tròn được quấn bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, bên ngoài được cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc; 01 (một) điện thoại di động Sam sung Galaxy S9 plus màu xanh, mặt lưng bị nứt vỡ hoàn toàn, bên trong gắn sim 0385435593 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/11/2022 giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Lý Kim B, Trần Khánh T, Lý Phúc L, Chảo Láo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKS huyện BX
- THA dân sự huyện BX
- Sở tư pháp
- Các bị cáo;
- CA huyện BX (2)
- Lưu HS – TA, THA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương